

Nam Định, ngày 24 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG NĂM 2022

Căn cứ Quyết định 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDDH ngày 20/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm 2022 của Nhà trường.

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông báo tuyển sinh đào tạo Đại học liên thông năm 2022 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: tổng chỉ tiêu: **238 chỉ tiêu**. Trong đó

- Đại học liên thông chính qui từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học

Ngành Điều dưỡng: 146 chỉ tiêu

Ngành Hộ sinh: 36 chỉ tiêu

- Đại học liên thông VL VH từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học

Ngành Điều dưỡng: 44 chỉ tiêu

Ngành Hộ sinh: 12 chỉ tiêu.

II. NGŨƠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO, ĐIỀU KIỆN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

Thí sinh đủ điều kiện tham gia tuyển sinh qui định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non:

1. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng các ngành Điều dưỡng, Hộ sinh;
2. Đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính qui hoặc thường xuyên) hoặc được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo qui định;

3. Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành;
4. Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định: thí sinh đạt một trong các tiêu chí sau:
 - Học lực lớp 12 đạt loại khá hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa cấp THPT đạt 6,5 trở lên.
 - Tốt nghiệp THPT loại khá hoặc có học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có 5 năm kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn đào tạo.
 - Tốt nghiệp trình độ cao đẳng loại khá trở lên.

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: xét tuyển

Xét tuyển kết hợp điểm trung bình cộng điểm tổng kết năm lớp 12 các môn trong tổ hợp xét tuyển và điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trình độ cao đẳng (theo thang điểm 10; nếu điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trình độ cao đẳng theo thang điểm 4, Nhà trường sẽ quy đổi về thang điểm 10). Tổ hợp môn thi/bài thi xét tuyển đối với đầu điểm trung bình cộng điểm tổng kết năm lớp 12 các môn trong tổ hợp xét tuyển:

- B00: Toán học, Hoá học, Sinh học
- B08: Toán học, Tiếng Anh, Sinh học
- D01: Toán học, Tiếng Anh, Văn học
- D07: Toán học, Hoá học, Tiếng Anh

IV. THỜI GIAN TUYỂN SINH VÀ HÌNH THỨC NHẬN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Thời gian tuyển sinh

1.1. Đợt 1

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: từ 01/7/2022 đến hết ngày 31/7/2022
- Tổ chức xét tuyển: tháng 8/2022
- Công bố điểm trúng tuyển: trước 17h00 ngày 12/8/2022
- Thời gian nhập học: tháng 9/2022

1.2. Xét tuyển các đợt khác: từ tháng 9/2022-12/2022 nếu còn chỉ tiêu tuyển sinh

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển (Theo mẫu của trường):

- 2.1. Phiếu tuyển sinh có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi thí sinh đang làm việc;
- 2.2. Phiếu đăng ký xét tuyển;
- 2.3. Bản sao hợp pháp các giấy tờ liên quan tới quá trình học tập:
 - Bằng tốt nghiệp THPT;
 - Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương;
 - Bằng tốt nghiệp và bảng điểm cao đẳng.
- 2.4. Giấy khai sinh (bản sao hợp pháp);
- 2.5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập do cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp;
- 2.6. Minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên theo đối tượng, khu vực (nếu có): bản photocopy giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên, bản sao hợp pháp hợp đồng làm việc kèm theo sổ đóng

bảo hiểm hoặc quyết định tuyển dụng (đối với thí sinh có thâm niên công tác từ 36 tháng trở lên)....

2.7. Hai phong bì có dán tem thư và ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại người nhận (nếu người nhận không phải là thí sinh thì phải đề thêm tên của thí sinh)

3. Hình thức nhận ĐKXT: Thí sinh lựa chọn 1 trong các phương thức sau

3.1. Nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT trực tiếp tại trường (Ban Tuyển sinh Đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 257 Hàn Thuyên, thành phố Nam Định).

3.2. Qua đường bưu điện: gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển về Ban Tuyển sinh Đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định theo hình thức chuyển phát nhanh.

Đối với hình thức đăng ký xét tuyển qua đường bưu điện thí sinh nộp lệ phí xét tuyển tại Bưu điện hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường:

Số tài khoản: 48610000091111

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Thành Nam

Nội dung: Họ, chữ đệm, tên thí sinh - Số CMTND/Thẻ CCCD - LPTSĐHLT

(ví dụ: Nguyễn Văn A - 123456789101 - LPTSĐHLT)

4. Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/hồ sơ/thí sinh

III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Theo Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non.

IV. ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN:

1. Thí sinh đủ điều kiện đăng ký xét tuyển theo qui định tại Mục II của Thông báo này.
2. Đạt điểm trúng tuyển do trường qui định cho phương thức xét tuyển và ngành đào tạo.

V. HỌC PHÍ: Học phí theo tín chỉ, tính trung bình trong cả khoá học:

Đại học liên thông chính qui: 450.000đ/tín chỉ

Đại học liên thông VLVH: 540.000 đồng/tín chỉ

VI. PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC HỌC TẬP

Lớp học phân/ngành đào tạo được tổ chức khi có từ 30 sinh viên được công nhận trúng tuyển đã nhập học trở lên; Các lớp học được tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Các học phần được đào tạo theo 02 phương thức đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến, trong đó giảng dạy theo phương pháp trực tuyến không quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo;

Các học phần/nội dung thực hành được triển khai tại các Bệnh viện/Cơ sở thực hành đã công bố là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe tại Nam Định, Thanh Hóa, Hà Nội, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình, ... Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Bộ Y tế và các Bộ/Ngành liên quan.

Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ theo yêu cầu trong chương trình đào tạo. Thời gian thiết kế hoàn thành chương trình đào tạo là 2-3 năm đối với Đại học liên thông chính qui từ trình độ cao đẳng và 2,5-3,5 năm đối với đại học liên thông VL VH từ trình độ cao đẳng. Nhà trường thực hiện xét miễn, chuyển điểm các học phần sinh viên đã tích lũy trong chương trình đào tạo trước đó có nội dung và thời lượng tương đương với các học phần trong chương trình đào tạo đại học hiện đang áp dụng (theo Qui định tại Qui chế xét miễn, công nhận điểm học phần hiện hành của Nhà trường).

Số tín chỉ sinh viên được xét miễn, chuyển điểm tối đa không quá 50% số tín chỉ của chương trình đào tạo. Thời gian học và số tiền học phí sinh viên phải nộp phụ thuộc và số tín chỉ sinh viên phải tích lũy trong chương trình đào tạo và tiến độ học tập của từng sinh viên.

VII. THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban tuyển sinh Đại học (P110, Nhà 9 tầng), Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.
Địa chỉ: Số 257 Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, TP Nam Định

Điện thoại: **0228.3643495; 0855636568**

Website: **www.ndun.edu.vn**

Email: daotao@ndun.edu.vn; ydd.bantuyensinhdaihoc@gmail.com

Ghi chú: Hồ sơ chỉ nhận khi đã đầy đủ và không trả lại.

Kính đề nghị Quý Cơ quan phổ biến thông báo này đến các cơ sở trực thuộc để các cán bộ y tế có nguyện vọng dự tuyển làm các thủ tục cần thiết theo đúng kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Sở Y tế;
- Các BV TW, Ngành, Tỉnh, Huyện;
- Lưu: VT, QLĐTĐH. *KT*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



HIỆU TRƯỞNG
Trương Tuấn Anh

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH 2022

1. Chính sách ưu tiên trong TS

1.1. Ưu tiên theo khu vực

Khu vực	Mô tả khu vực và điều kiện
Khu vực 1 (KV1)	Các xã khu vực I, II, III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT)	Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;
Khu vực 2 (KV2)	Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).
Khu vực 3 (KV3)	Các quận nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương.

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,5 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên;

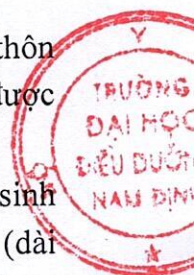
b) Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng;

c) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi của Nhà nước theo quy định;

- Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn.

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự tuyển, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu



vực đó hoặc theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại các khu vực có mức ưu tiên khác nhau thì hưởng ưu tiên theo khu vực có thời gian đóng quân dài hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo nơi thường trú trước khi nhập ngũ;

1.2. Ưu tiên theo đối tượng chính sách

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
<i>Nhóm UT1</i>	
01	Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.
02	Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.
03	<p>a) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;</p> <p>c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;</p> <p>d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;</p>
04	<p>a) Thân nhân liệt sĩ;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>
<i>Nhóm UT2</i>	
05	<p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;</p>

Đối tượng	Mô tả đối tượng, điều kiện
	c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.
06	a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01; b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.
07	a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện; b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên; d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.

a) Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 04) là 2,0 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 05 đến 07) là 1,0 điểm;

b) Mức điểm ưu tiên cho những đối tượng chính sách khác (được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành) do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định;

c) Thí sinh thuộc nhiều diện đối tượng chính sách quy định tại các điểm a, b khoản này chỉ được tính một mức điểm ưu tiên cao nhất.

3. Các mức điểm ưu tiên được quy định trong Điều này tương ứng với tổng điểm 3 môn (trong tổ hợp môn xét tuyển) theo thang điểm 10 đối với từng môn thi (không nhân hệ số); trường hợp phương thức tuyển sinh sử dụng thang điểm khác thì mức điểm ưu tiên được quy đổi tương đương.

2. Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng

Bản photocopy Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên

- Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là Bản photocopy giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có nơi thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi tốt nghiệp THPT) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

- Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng: Giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản photocopy Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thí sinh xuất trình bản chính của các giấy tờ nói trên để Nhà trường đối chiếu khi làm thủ tục nhập học.